

VI. PHẨM TRIỀN CÁI (*NĪVARAṆAVAGGA*)

I. KINH CHƯỞNG NGẠI (*Āvaraṇasutta*) (A. III. 63)

51. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn trú ở Sāvattthi, tại Jetavana, khu vườn của ông Anāthapiṇḍika. Tại đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– Này các Tỷ-kheo!

– Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Có năm chướng ngại, triền cái, này các Tỷ-kheo, bao phủ tâm, làm yếu ớt trí tuệ. Thế nào là năm?

Dục tham, này các Tỷ-kheo, là chướng ngại, triền cái bao phủ tâm, làm yếu ớt trí tuệ. Sân, này các Tỷ-kheo, là chướng ngại, triền cái bao phủ tâm, làm yếu ớt trí tuệ. Hôn trầm thuy miên, này các Tỷ-kheo, là chướng ngại, triền cái bao phủ tâm, làm yếu ớt trí tuệ. Trạo hoi, này các Tỷ-kheo, là chướng ngại, triền cái bao phủ tâm, làm yếu ớt trí tuệ. Nghi, này các Tỷ-kheo, là chướng ngại, triền cái bao phủ tâm, làm yếu ớt trí tuệ.⁶⁹

Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là năm chướng ngại, triền cái bao phủ tâm, làm yếu ớt trí tuệ.

Này các Tỷ-kheo, không đoạn tận năm chướng ngại, triền cái này bao phủ tâm, làm yếu ớt trí tuệ, vị Tỷ-kheo ấy không có sức mạnh và trí tuệ yếu kém, sẽ biết lợi ích của mình, hay sẽ biết lợi ích của người, hay có thể biết lợi ích của cả hai, hay sẽ chứng ngộ được pháp Thượng nhân, tri kiến thù thắng⁷⁰ xứng đáng bậc Thánh, sự kiện này không xảy ra.

Ví như, này các Tỷ-kheo, một con sông⁷¹ chảy từ núi xuống, chảy thật xa, dòng nước chảy nhanh, cuốn trôi mọi vật. Rồi có người lấy cây mở hai bên bờ sông. Như vậy, này các Tỷ-kheo, dòng sông ấy ở chặng giữa bị trở ngại, tràn rộng, bị chuyển hướng, không còn chảy ra xa, không còn chảy nhanh, không cuốn trôi mọi vật.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, không đoạn tận năm chướng ngại, triền cái này

⁶⁹ Xem A. IV. 457; D. I. 246; S. V. 96.

⁷⁰ Xem GS. I. 7; S. IV. 300.

⁷¹ Xem A. IV. 137; *Vism.* 231.

bao phủ tâm, làm yếu ớt trí tuệ, vị Tỷ-kheo ấy không có sức mạnh và trí tuệ yếu kém, sẽ biết được lợi ích của mình, hay sẽ biết lợi ích của người, hay có thể biết lợi ích của cả hai, sẽ chứng ngộ được pháp Thượng nhân, tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh, sự kiện này không xảy ra.

Này các Tỷ-kheo, sau khi đoạn tận năm chướng ngại, triền cái này bao phủ tâm, làm yếu ớt trí tuệ, vị Tỷ-kheo ấy có sức mạnh và có trí tuệ, sẽ biết được lợi ích của mình, hay sẽ biết lợi ích của người, hay sẽ biết được lợi ích của cả hai, sẽ chứng ngộ được pháp Thượng nhân, tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh, sự kiện này có xảy ra.

Ví như, này các Tỷ-kheo, một con sông chảy từ núi xuống, chảy thật xa, dòng nước chảy nhanh, cuốn trôi mọi vật. Có người chặn đóng lại các cửa hai bên bờ sông. Như vậy, này các Tỷ-kheo, dòng sông ấy ở chặng giữa không bị trở ngại, không có chảy tràn, không bị chuyển hướng, chảy được thật xa, dòng nước chảy nhanh, cuốn trôi mọi vật.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, sau khi đoạn tận năm chướng ngại, triền cái này bao phủ tâm, làm yếu ớt trí tuệ, vị Tỷ-kheo ấy có sức mạnh, có trí tuệ, sẽ biết được lợi ích của mình, hay sẽ biết được lợi ích của người, hay có thể biết được lợi ích của cả hai, sẽ chứng ngộ được pháp Thượng nhân, tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh, sự kiện này có xảy ra.

II. KINH ĐỒNG BẮT THIỆN (*Akusalarāsisutta*)⁷² (A. III. 65)

52. Nói đến một đồng bắt thiện, này các Tỷ-kheo, nói một cách chơn chánh là nói đến năm triền cái. Thật vậy, này các Tỷ-kheo, toàn bộ đồng bắt thiện tức là năm triền cái. Thế nào là năm? Dục tham triền cái, sân triền cái, hôn trầm thủy miên triền cái, trạo hối triền cái, nghi triền cái.

Nói đến một đồng bắt thiện, này các Tỷ-kheo, nói một cách chơn chánh là nói đến năm triền cái. Thật vậy, này các Tỷ-kheo, toàn bộ đồng bắt thiện này, này các Tỷ-kheo, tức là năm triền cái.

III. KINH CÁC CHI PHẦN TỊNH CẦN (*Padhāniyaṅgasutta*)⁷³ (A. III. 65)

53. Này các Tỷ-kheo, có năm chi phần tịnh cần⁷⁴ này. Thế nào là năm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo có lòng tin, tin tưởng ở sự giác ngộ của Như Lai: “Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn.”

Vị ấy ít bệnh, ít não, sự tiêu hóa được điều hòa, không lạnh quá, không nóng quá, trung bình, hợp với tinh tấn.

⁷² Bản tiếng Anh của PTS: *The Heap*, nghĩa là *Đồng*. Tham chiếu: A. III. 65; *Tăng*. 增 (T.02. 0125.32.2. 0674a11); *Tạp*. 雜 (T.02. 0099.725. 0195b01); *Biệt Tạp*. 別雜 (T.02. 100.767. 0200b23).

⁷³ Bản tiếng Anh của PTS: *The Limbs*, nghĩa là *Các chi phần*.

⁷⁴ *Padhāniyaṅgāni*. Xem A. III. 152; V. 15; GS. III. 117 (kinh 135 ở sau); D. III. 237; M. II. 95, 128.

Vị ấy không lừa đảo, dối gạt, nêu rõ mình như chân đối với bậc Đạo sư, đối với các vị sáng suốt hay đối với các vị đồng Phạm hạnh.

Vị ấy sống tinh cần tinh tấn, từ bỏ các pháp bất thiện, thành tựu các pháp thiện, kiên trì nỗ lực, không tránh né đối với các pháp thiện.

Vị ấy có trí tuệ, thành tựu trí tuệ hướng đến sanh diệt [của các pháp], thành tựu với trí tuệ về sanh diệt, trí tuệ thuộc bậc Thánh, thể nhập và hướng đến chơn chánh đoạn tận khổ đau.

Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là năm chi phần tinh cần.

IV. KINH THỜI GIAN ĐỂ TINH CẦN (*Samayasutta*) (A. III. 65)

54. Có năm phi thời để tinh cần, này các Tỷ-kheo. Thế nào là năm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo già yếu, bị già chinh phục. Này các Tỷ-kheo, đây là phi thời thứ nhất để tinh cần.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo bệnh hoạn, bị bệnh hoạn chinh phục. Này các Tỷ-kheo, đây là phi thời thứ hai để tinh cần.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, khi có nạn đói, mất mùa, đồ ăn khát thực khó được, không dễ gì để nuôi sống bằng nỗ lực khát thực. Này các Tỷ-kheo, đây là thời gian phi thời thứ ba để tinh cần.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có sự sợ hãi về giặc cướp rừng, dân chúng trong nước leo lên xe đi trốn. Này các Tỷ-kheo, đây là phi thời thứ tư để tinh cần.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, chúng Tăng bị chia rẽ. Khi chúng Tăng bị chia rẽ, này các Tỷ-kheo, có sự mắng nhiếc lẫn nhau, có sự đấu khẩu lẫn nhau, có sự kết tội lẫn nhau, có sự tấn xuất lẫn nhau. Ai không có tịnh tín, không tìm được tịnh tín; và những ai có tịnh tín có thể đôi khác. Này các Tỷ-kheo, đây là phi thời thứ năm để tinh cần.

Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là năm phi thời để tinh cần.

Này các Tỷ-kheo, có năm đúng thời này để tinh cần. Thế nào là năm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo còn trẻ, niên thiếu, còn thanh niên, tóc đen nhánh, trong tuổi thanh xuân, trong sơ kỳ tuổi đời. Này các Tỷ-kheo, đây là đúng thời thứ nhất để tinh cần.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ít bệnh, ít náo, sự tiêu hóa được điều hòa, không quá lạnh, không quá nóng, trung bình, hợp với tinh tấn. Này các Tỷ-kheo, đây là đúng thời thứ hai để tinh cần.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, khi ăn uống được đầy đủ, được mùa, đồ ăn khát thực kiếm được thật dễ dàng để nuôi sống bằng nỗ lực khát thực. Này các Tỷ-kheo, đây là đúng thời thứ ba để tinh cần.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các ông sống với nhau thuận hòa, thân hữu, không cãi lộn nhau, hòa hợp như nước với sữa, nhìn nhau với cặp mắt ái kính. Này các Tỷ-kheo, đây là đúng thời thứ tư để tinh cần.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, chúng Tăng hòa hợp, cùng nhau hòa hợp, không

tranh luận nhau, sống thoải mái cùng chung một lời dạy. Nay các Tỷ-kheo, giữa chúng Tăng hòa hợp, không có mắng nhiếc lẫn nhau, không có đấu khẩu lẫn nhau, không có kết tội lẫn nhau, không có sự tấn xuất lẫn nhau. Ở đây, những ai không có tịnh tín, tìm được tịnh tín; những ai có tịnh tín, được tăng trưởng nhiều hơn. Nay các Tỷ-kheo, đây là đúng thời thứ năm để tinh cần.

Những pháp này, nay các Tỷ-kheo, là năm đúng thời để tinh cần.

V. KINH MẸ VÀ CON (*Mātāputtasutta*) (A. III. 67)

55. Một thời, Thế Tôn trú ở Sāvattthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anāthapiṇḍika. Lúc bấy giờ, tại Sāvattthi, cả hai mẹ và con đều an cư vào mùa mưa. Nhân danh Tỷ-kheo và Tỷ-kheo-ni, họ thường xuyên muốn thấy mặt nhau. Mẹ thường xuyên muốn thấy mặt con và con cũng thường xuyên muốn thấy mặt mẹ. Vì họ luôn luôn thấy nhau nên có sự liên hệ. Do có sự liên hệ nên có sự thân mật. Do có sự thân mật nên có sự sa ngã. Với tâm sa ngã, buông bỏ sự học tập, làm lộ liễu sự yếu đuối, họ rơi vào thông dâm với nhau.

Rồi một số đông Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

– Ở đây, bạch Thế Tôn, tại Sāvattthi, cả hai mẹ con cùng an cư vào mùa mưa. Nhân danh Tỷ-kheo và Tỷ-kheo-ni, họ thường xuyên muốn thấy mặt nhau. Mẹ thường xuyên muốn thấy mặt con và con cũng thường xuyên muốn thấy mặt mẹ. Vì họ thường xuyên thấy nhau nên có sự liên hệ. Do có sự liên hệ nên có sự thân mật. Do có sự thân mật nên có sự sa ngã. Với tâm sa ngã, buông bỏ sự học tập, làm lộ liễu sự yếu đuối, họ rơi vào thông dâm với nhau.

– Tại sao, nay các Tỷ-kheo, kẻ ngu si này lại nghĩ rằng: “Mẹ không tham đắm con hay con không tham đắm mẹ”? Nay các Tỷ-kheo, Ta không thấy một sắc nào khác lại khả ái như vậy, đẹp đẽ như vậy, mê ly như vậy, trói buộc như vậy, say sưa⁷⁵ như vậy, chướng ngại như vậy cho sự đạt đến an ổn khỏi các khổ ách, tức là, nay các Tỷ-kheo, sắc đẹp của nữ nhân. Và nay các Tỷ-kheo, loài hữu tình nào ái nhiễm, tham luyến, tham đắm, say đắm, say mê sắc đẹp của nữ nhân, chúng sẽ sầu ưu lâu dài vì bị rơi vào uy lực nữ sắc.

Nay các Tỷ-kheo, Ta không thấy một tiếng nào khác... một hương nào khác... một vị nào khác... một xúc nào khác lại khả ái như vậy, đẹp đẽ như vậy, mê ly như vậy, trói buộc như vậy, say sưa như vậy, chướng ngại như vậy cho sự đạt đến an ổn khỏi các khổ ách, tức là, nay các Tỷ-kheo, cảm xúc của nữ nhân. Và nay các Tỷ-kheo, loài hữu tình nào ái nhiễm, tham luyến, tham đắm, say đắm, say mê cảm xúc nữ nhân, chúng sẽ bị sầu ưu lâu dài vì bị rơi vào uy lực của nữ sắc. Nữ nhân, khi đang đi cũng sẽ chinh phục tâm người đàn ông; khi đứng... khi ngồi... khi nằm... khi cười... khi nói... khi hát... khi khóc... khi bất tỉnh... khi chết cũng sẽ chinh phục tâm người đàn ông.

Nay các Tỷ-kheo, nếu có ai nói rằng: “Là bấy mỗi toàn diện của Māra”, thời

⁷⁵ *Mucchanīya*. Xem D. II. 337.

người ấy đã nói một cách chơn chánh về nữ nhân, thật là “một bấy mồi toàn diện của Māra.”

Hãy nói chuyện với người,
Có kiếm ở trong tay,
Nói chuyện với ác quỷ,
Hay ngồi thật gần kẻ,
Con rắn có nọc độc,
Bị cắn liền mệnh chung,
Nhưng chớ có một mình,
Nói chuyện với nữ nhân.
Thất niệm, họ trối lại,
Vớ nhìn, vớ nụ cười,
Vớ xiêm áo hở hang,
Vớ lời nói ngọt lịm,
Người ấy vẫn không thỏa,
Bất tỉnh bị mệnh chung.
Năm dục công đức ấy,
Được thấy trong nữ sắc,
Sắc, thanh, hương, vị, xúc,
Hấp dẫn và đẹp ý,
Bị thác nước dục vọng,
Tràn ngập và cuốn trôi.
Kẻ ngu si vô trí,
Không liễu tri các dục,
Loài người khi mệnh chung,
Sanh thú hữu, phi hữu,
Họ phải bị dẫn đầu,
Trong nhiều kiếp luân hồi.
Ai liễu tri các dục,
Sở hành không sợ hãi,
Họ đến bờ bên kia,
Đạt được lậu hoặc tận.

VI. KINH GIÁO THỌ SƯ (*Upajjhāyasutta*) (A. III. 69)

56. Rồi một Tỷ-kheo đi đến vị Giáo thọ sư của mình; sau khi đến, thưa với vị Giáo thọ sư của mình như sau:

– Bạch Thượng tọa, nay thân con cảm thấy như bị say ngọt,⁷⁶ con không thấy rõ phương hướng, pháp không được con nhớ đến. Hôn trầm thụ miên chinh phục tâm con và an trú. Không có hoan hỷ, con sống Phạm hạnh. Con có những nghi ngờ đối với Chánh pháp.

⁷⁶ Xem D. II. 99; S. III. 106; V. 153.

Rồi Tỷ-kheo ấy dẫn theo vị Tỷ-kheo cộng trú, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này nói như sau: “Bạch Thượng tọa, thân con cảm thấy như bị say ngọt, mắt con không thấy rõ phương hướng, pháp không được con nhớ đến. Hôn trầm thụy miên chinh phục tâm con và an trú. Không có hoan hỷ, con sống Phạm hạnh. Con có những nghi ngờ đối với Chánh pháp.”

– Sự việc là vậy, này Tỷ-kheo, khi một người sống với các căn không được bảo vệ, với ăn uống không có tiết độ, không có chú tâm cảnh giác, không có quán nhìn các thiện pháp, không có trước đêm và sau đêm chuyên chú tu tập các pháp giác chi, do vậy thân vị ấy cảm thấy như bị say ngọt, mắt không thấy rõ phương hướng, pháp không được nhớ đến. Hôn trầm thụy miên chinh phục tâm vị ấy và an trú. Không có hoan hỷ, vị ấy sống Phạm hạnh. Vị ấy có những nghi ngờ đối với Chánh pháp. Do vậy, này Tỷ-kheo, ông phải học tập như sau: “Ta sẽ bảo vệ các căn, có tiết độ trong ăn uống, chú tâm cảnh giác, quán nhìn các thiện pháp, trước đêm và sau đêm ta sẽ sống chuyên chú tu tập các pháp giác chi.”

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập.

Rồi Tỷ-kheo ấy được Thế Tôn giáo giới với lời giáo giới này, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài rồi đi. Rồi Tỷ-kheo ấy sống một mình, an tịnh, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, không bao lâu chứng được mục đích mà các thiện nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, chính là Vô thượng cứu cánh Phạm hạnh, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Vị ấy hoàn toàn liễu tri: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa.” Tỷ-kheo ấy trở thành một vị A-la-hán.

Rồi Tỷ-kheo đã chứng đắc A-la-hán ấy, đi đến vị Giáo thọ sư của mình; sau khi đến, thưa với vị Giáo thọ sư của mình:

– Bạch Thượng tọa, nay thân con không cảm thấy như bị say ngọt, mắt con thấy rõ các phương hướng, pháp được con nhớ rõ. Hôn trầm thụy miên không còn chinh phục tâm con và an trú. Với tâm hoan hỷ, con sống Phạm hạnh. Con không còn nghi ngờ đối với Chánh pháp.

Rồi Tỷ-kheo ấy dẫn theo vị Tỷ-kheo cộng trú đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, vị Tỷ-kheo này nói như sau: “Bạch Thượng tọa, nay thân con không cảm thấy như bị say ngọt, mắt con thấy rõ các phương hướng, pháp được con nhớ rõ. Hôn trầm thụy miên không còn chinh phục tâm con và an trú. Với tâm hoan hỷ, con sống Phạm hạnh. Con không còn nghi ngờ đối với Chánh pháp.”

– Như vậy là phải, này Tỷ-kheo, khi một người sống với các căn được bảo vệ, với ăn uống có tiết độ, có chú tâm cảnh giác, có quán nhìn các thiện pháp,

trước đêm và sau đêm sống chuyên chú tu tập các pháp giác chi, do vậy, thân vị ấy không cảm thấy như bị say ngọt, các phương hướng được hiện rõ, và pháp được vị ấy nhớ rõ. Hôn trầm thùy miên không còn chinh phục tâm của vị ấy. Với tâm hoan hỷ, vị ấy sống Phạm hạnh. Vị ấy không còn nghi ngờ đối với Chánh pháp. Vậy này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập như sau: “Ta sẽ bảo vệ các căn, có tiết độ trong ăn uống, chú tâm cảnh giác, quán nhìn các thiện pháp, trước đêm và sau đêm, ta sẽ sống chuyên chú tu tập các pháp giác chi.”

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập.

VII. KINH SỰ KIỆN CẦN PHẢI THƯỜNG XUYỀN QUÁN SÁT (*Abhiñhapaccavekkhitabbāṇasutta*) (A. III. 71)

57. Có năm sự kiện, này các Tỷ-kheo, cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia. Thế nào là năm?

“Ta phải bị già, không thoát khỏi già” là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia. “Ta phải bị bệnh, không thoát khỏi bệnh” là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia. “Ta phải bị chết, không thoát khỏi chết” là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia. “Tất cả pháp khả ái, khả ý đối với ta sẽ phải đổi khác, sẽ phải biến diệt” là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia. “Ta là chủ nhân của nghiệp,⁷⁷ là thừa tự của nghiệp, nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyền thuộc, nghiệp là điểm tựa. Phàm nghiệp nào ta sẽ làm, thiện hay ác, ta sẽ thừa tự nghiệp ấy” là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia.

Và do duyên lợi ích như thế nào, này các Tỷ-kheo, “ta phải bị già, không thoát khỏi già” là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia?

Có những loài hữu tình, này các Tỷ-kheo, đang còn trẻ, kiêu mạn trong tuổi trẻ; do say đắm trong kiêu mạn ấy, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Do vị ấy thường xuyên quán sát sự kiện này, sự kiêu mạn tuổi trẻ trong tuổi trẻ được hoàn toàn đoạn tận hay được giảm thiểu. Do duyên lợi ích này, này các Tỷ-kheo, “ta phải bị già, không thoát khỏi già” là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát như vậy bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia.

Do duyên lợi ích như thế nào, này các Tỷ-kheo, “ta phải bị bệnh, ta không thoát khỏi bệnh” là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia?

Có những loài hữu tình khỏe mạnh, này các Tỷ-kheo, kiêu mạn trong khỏe mạnh; do say đắm trong kiêu mạn ấy, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Do vị ấy thường xuyên quán sát sự kiện này, sự kiêu mạn trong khỏe mạnh được hoàn toàn đoạn tận hay được giảm thiểu. Do duyên lợi ích này, này các

⁷⁷ Xem A. V. 161; M. III. 203.

Tỷ-kheo, “ta phải bị bệnh, không thoát khỏi bệnh” là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát như vậy bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia.

Do duyên lợi ích như thế nào, này các Tỷ-kheo, “ta phải bị chết, ta không thoát khỏi chết” là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia?

Có những loài hữu tình đang sống, này các Tỷ-kheo, kiêu mạn trong sự sống; do say đắm trong kiêu mạn ấy, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Do vị ấy thường xuyên quán sát sự kiện này, sự kiêu mạn sự sống trong sự sống được hoàn toàn đoạn tận hay được giảm thiểu. Do duyên lợi ích này, này các Tỷ-kheo, “ta phải bị chết, không thoát khỏi chết” là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát như vậy bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia.

Do duyên lợi ích như thế nào, này các Tỷ-kheo, “tất cả pháp khả ái, khả ý đối với ta sẽ phải đổi khác, sẽ phải biến diệt” là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia?

Có những loài hữu tình, này các Tỷ-kheo, có lòng tham dục đối với các vật khả ái, khả ý; do say đắm với lòng tham dục ấy, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Do vị ấy thường xuyên quán sát sự kiện ấy, nên tham dục đối với các vật khả ái, khả ý được đoạn tận hoàn toàn hay được giảm thiểu. Do duyên lợi ích này, này các Tỷ-kheo, “tất cả pháp khả ái, khả ý đối với ta sẽ phải đổi khác, phải biến diệt” là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia.

Và do duyên lợi ích như thế nào, này các Tỷ-kheo, “ta là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyền thuộc, nghiệp là điểm tựa. Phàm nghiệp nào ta sẽ làm, thiện hay ác, ta sẽ thừa tự nghiệp ấy” là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia?

Có những loài hữu tình, này các Tỷ-kheo, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Do vị ấy thường xuyên quán sát như vậy, ác hạnh được hoàn toàn đoạn tận hay được giảm thiểu. Do duyên lợi ích này, này các Tỷ-kheo, “ta là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyền thuộc, nghiệp là điểm tựa. Phàm nghiệp nào ta sẽ làm, thiện hay ác, ta sẽ thừa tự nghiệp ấy” là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia.

Nếu vị Thánh đệ tử, này các Tỷ-kheo, suy tư như sau: “Không phải chỉ một mình ta già, không thoát khỏi già, mà phàm có những loài hữu tình nào có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả loài hữu tình ấy phải bị già, không thoát khỏi già.” Do vị ấy thường xuyên quán sát sự kiện ấy, con đường được sanh khởi. Vị ấy sử dụng con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn. Do vị ấy sử dụng con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn, nên các kiết sử được đoạn tận, các tùy miên được chấm dứt.

“Không phải chỉ một mình ta bị bệnh, không thoát khỏi bệnh, mà phàm có những loài hữu tình nào có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả loài hữu tình ấy phải bị bệnh, không thoát khỏi bệnh.” Do vị ấy thường xuyên quán sát sự kiện ấy, con đường được sanh khởi. Vị ấy sử dụng con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn. Do vị ấy sử dụng con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn, nên các kiết sử được đoạn tận, các tùy miên được chấm dứt.

“Không phải chỉ một mình ta bị chết, không thoát khỏi chết, mà phàm có những loài hữu tình nào, có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả các loài hữu tình ấy phải bị chết, không thoát khỏi chết.” Do vị ấy thường xuyên quán sát sự kiện ấy, con đường được sanh khởi. Vị ấy sử dụng con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn. Do vị ấy sử dụng con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn, nên các kiết sử được đoạn tận, các tùy miên được chấm dứt.

“Không phải chỉ có các pháp khả ái, khả ý của riêng một mình ta sẽ phải đổi khác, sẽ phải biến diệt. Phàm có các loài hữu tình nào có đến, có đi, có diệt, có sanh, các pháp khả ái, khả ý của tất cả loài hữu tình ấy sẽ phải đổi khác, sẽ phải biến diệt.” Do vị ấy thường xuyên quán sát sự kiện ấy, con đường được sanh khởi. Vị ấy sử dụng con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn. Do vị ấy sử dụng con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn, nên các kiết sử được đoạn tận, các tùy miên được chấm dứt.

“Không phải chỉ có một mình ta là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyền thuộc, nghiệp là điểm tựa. Phàm nghiệp nào ta sẽ làm, thiện hay ác ta sẽ thừa tự nghiệp ấy.” Phàm có các loài hữu tình nào có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả các loài hữu tình ấy là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyền thuộc, nghiệp là điểm tựa. Phàm nghiệp nào họ sẽ làm thiện hay ác, họ sẽ thừa tự nghiệp ấy. Do vị ấy thường xuyên quán sát sự kiện ấy, nên con đường được sanh khởi. Vị ấy sử dụng con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn. Do vị ấy sử dụng con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn, nên các kiết sử được đoạn tận, các tùy miên được chấm dứt.

Bị bệnh⁷⁸ và bị già,
Lại thêm phải bị chết,
Pháp yếu là như vậy,
Hữu tình là như vậy.
Phàm phu sanh nhàm chán,
Thật không hợp cho ta,
Nếu ta cũng nhàm chán,
Đối với các chúng sanh,
Cùng chung một số phận.
Trong khi đời sống ta,
Không khác gì đời họ,

⁷⁸ Bài kệ này được đề cập trong A. I. 147 với một vài thay đổi.

Ta được sống như vậy,
 Biết pháp không sanh y,
 Kiêu mạn trong không bệnh,
 Trong tuổi trẻ sinh mạng,
 Tất cả ta nhiếp phục,
 Phát xuất từ an ổn,
 Ta thấy hạnh viễn ly,
 Ta phát tâm đồng mãn,
 Thấy được cảnh Niết-bàn.
 Nay ta không có thể,
 Hưởng thọ các dục vọng,
 Ta sẽ không thôi đoạ,
 Chứng Cứu cánh Phạm hạnh.

VIII. KINH THANH NIÊN LICCHAVI (*Licchavikumāraṇasutta*) (A. III. 75)

58. Một thời, Thế Tôn trú ở Vesālī, tại Đại Lâm, giảng đường có nóc nhọn. Rồi Thế Tôn vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát đi vào Vesālī để khát thực. Sau khi khát thực ở Vesālī xong, sau bữa ăn, trên con đường khát thực trở về, Ngài đi sâu vào Đại Lâm và ngồi xuống một gốc cây để nghỉ ban ngày.

Lúc bấy giờ, một số đông thanh niên Licchavi cầm các cung được chuẩn bị sẵn sàng với đàn chó bao vây xung quanh, đang đi qua đi lại ở Đại Lâm, thấy Thế Tôn đang ngồi dưới một gốc cây. Thấy vậy, họ liền bỏ các cung được chuẩn bị sẵn sàng xuống, kéo đàn chó về một phía và đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn, rồi yên lặng, yên lặng chấp tay đứng hầu Thế Tôn. Lúc bấy giờ, Mahānāma, người Licchavi bộ hành đi qua đi lại trong Đại Lâm, thấy các thanh niên Licchavi đang yên lặng, yên lặng chấp tay đứng hầu Thế Tôn. Thấy vậy, ông đi đến gần Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Mahānāma, người Licchavi nói lên lời cảm hứng ngữ:

– Họ sẽ trở thành người Vajjī! Họ sẽ trở thành người Vajjī!
 – Này Mahānāma, sao ông lại nói như vậy: “Họ sẽ trở thành người Vajjī! Họ sẽ trở thành người Vajjī!”?

– Bạch Thế Tôn, những thanh niên Licchavi này là hung bạo, thô ác, ngạo mạn. Các đồ vật được các gia đình gửi đi như mía, trái táo, bánh ngọt, kẹo ngọt, kẹo đường, họ cướp giật và ăn; họ đánh sau hông các nữ nhân, thiếu nữ các gia đình. Nhưng nay họ đứng yên lặng, yên lặng chấp tay hầu hạ Thế Tôn.

– Đối với thiện nam tử nào, này Mahānāma, năm pháp này được tìm thấy, dầu là vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh, hay là người thôn quê sống trên đất trại của người cha, hay là vị tướng trong quân đội, hay là vị thôn trưởng ở làng, hay là vị tổ trưởng các tổ hợp, hay là những vị có quyền thế trong gia tộc, thời được chờ đợi là sự tăng trưởng, không phải là giảm thiểu. Thế nào là năm?

Ở đây, này Mahānāma, thiện nam tử với những tài sản thô hoạch được do nỗ lực tinh tấn, tích lũy được do sức mạnh cánh tay, do mồ hôi đổ ra đúng pháp, thô hoạch đúng pháp, cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường cha mẹ. Cha mẹ được người ấy cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường với thiện ý, khởi lên lòng thương mến người ấy: “Mong rằng [con ta] được sống lâu! Mong rằng thọ mạng được che chở lâu dài!” Và này Mahānāma, với một thiện nam tử được cha mẹ thương tưởng, chờ đợi là sự tăng trưởng, không phải là giảm thiểu.

Lại nữa, này Mahānāma, thiện nam tử với những tài sản thô hoạch được do nỗ lực tinh tấn... đúng pháp, thô hoạch đúng pháp, cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường vợ con, người phục vụ, người làm công và vợ con của người phục vụ, người làm công. Vợ con, người phục vụ, người làm công và vợ con của người phục vụ, người làm công được người ấy cung kính, tôn trọng đánh lễ, cúng dường với thiện ý, khởi lên lòng thương tưởng người ấy: “Mong rằng được sống lâu! Mong rằng thọ mạng được che chở lâu dài!” Và này Mahānāma, một thiện nam tử được vợ con, người phục vụ, người làm công và vợ con của người phục vụ, người làm công thương tưởng, chờ đợi là sự tăng trưởng, không phải là giảm thiểu.

Lại nữa, này Mahānāma, vị thiện nam tử với những tài sản thô hoạch được do nỗ lực tinh tấn... đúng pháp, thô hoạch đúng pháp, cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường các người làm ruộng, các chức sắc ở biên cương. Những người làm ruộng, những chức sắc ở biên cương được người ấy cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường... chờ đợi là sự tăng trưởng, không phải là giảm thiểu.

Lại nữa, này Mahānāma, thiện nam tử với những tài sản thô hoạch được do nỗ lực tinh tấn... đúng pháp, thô hoạch đúng pháp, cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường chư thiên nhận lãnh các vật cúng tế. Chư thiên nhận lãnh các vật cúng tế được người ấy cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường... chờ đợi là sự tăng trưởng, không phải là giảm thiểu.

Lại nữa, này Mahānāma, thiện nam tử với những tài sản thô hoạch được do nỗ lực tinh tấn, tích lũy được do sức mạnh cánh tay, do mồ hôi đổ ra đúng pháp, thô hoạch đúng pháp, tôn trọng, cung kính, đánh lễ, cúng dường các Sa-môn, Bà-la-môn. Các Sa-môn, Bà-la-môn được người ấy cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường với thiện ý, khởi lên trong lòng thương tưởng người ấy: “Mong rằng được sống lâu! Mong rằng thọ mạng được che chở lâu dài!” Và này Mahānāma, với một thiện nam tử được các Sa-môn, Bà-la-môn thương tưởng, được chờ đợi là sự tăng trưởng, không phải là giảm thiểu.

Đối với vị thiện nam tử nào, này Mahānāma, năm pháp này được tìm thấy, dầu là Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh, hay là người thôn quê sống trên đất trại của người cha, hay là vị tướng trong quân đội, hay là vị thôn trưởng ở làng, hay là vị tổ trưởng các tổ hợp, hay là những vị có quyền thế trong gia tộc, thời được chờ đợi là sự tăng trưởng, không phải là giảm thiểu.

Mẹ cha lo phục vụ,
 Vợ con thường thương tưởng,
 Vì hạnh phúc nội nhân,
 Cùng với kẻ từng sự,
 Vì hạnh phúc cả hai,
 Lời hòa nhã, giữ giới,
 Vì hạnh phúc bà con,
 Vì hương linh đi trước,
 Vì mạng sống hiện tại,
 Vì Sa-môn, Phạm chí,
 Vì chư thiên, bậc trí
 Thành người ban hạnh phúc.
 Sống gia đình đúng pháp,
 Vị ấy làm thiện sự,
 Được cúng dường tán thán,
 Đời này họ được khen,
 Đời sau sống hoan hỷ,
 Trong cảnh giới chư thiên.

IX. KINH XUẤT GIA LỚN TUỔI THỨ NHẤT (*Paṭhamavuddhapabbajitasutta*)⁷⁹ (A. III. 78)

59. Nay các Tỷ-kheo, thật khó tìm được một người xuất gia lớn tuổi lại thành tựu năm pháp này. Thế nào là năm?

Thật khó tìm được, nay các Tỷ-kheo, một người xuất gia lớn tuổi lại tế nhị, thật khó tìm được một người có uy nghi tốt đẹp, thật khó tìm được một người nghe nhiều, thật khó tìm được một người thuyết pháp, thật khó tìm được một người trì luật.

Nay các Tỷ-kheo, thật khó tìm được một người xuất gia lớn tuổi lại thành tựu năm pháp này.

X. KINH XUẤT GIA LỚN TUỔI THỨ HAI (*Dutiyavuddhapabbajitasutta*) (A. III. 78)

60. Nay các Tỷ-kheo, thật khó tìm được một người xuất gia lớn tuổi lại thành tựu năm pháp này. Thế nào là năm?

Thật khó tìm được, nay các Tỷ-kheo, một người xuất gia lớn tuổi lại khéo nói, thật khó tìm được một người có khả năng nắm giữ cái gì khéo nắm giữ, thật khó tìm được một người có cử chỉ tốt đẹp, thật khó tìm được một người thuyết pháp, thật khó tìm được một người trì luật.

Nay các Tỷ-kheo, thật khó tìm được một người xuất gia lớn tuổi lại thành tựu năm pháp này.

⁷⁹ Tên kinh này và kinh kế tiếp trong bản tiếng Anh của PTS dịch: *Hard to Find*, nghĩa là *Khó tìm được*.